

**BÀI 1: THƠ VÀ THƠ SONG THẤT LỤC BÁT.  
( 12 TIẾT)**

**A.MỤC TIÊU**

**1.Về kiến thức:**

**1.1. Đọc hiểu**

- Nhận biết được một số yếu tố về thi luật của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vần, nhịp trong một khổ thơ.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát.
- Nhận biết được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.
- Phân tích nội dung và các yếu tố hình thức nổi bật của bài thơ. Chỉ ra một quan hệ giữa hình thức và nội dung; từ đó làm rõ giá trị của các yếu tố hình thức trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm.
- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản
- Có một số hiểu biết ban đầu chữ viết tiếng Việt (chữ Nôm và chữ Quốc ngữ) để vận dụng vào thực tế.
- Nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn.
- Nhận thức được ý nghĩa, giá trị và sự tác động của tác phẩm đối với người đọc cũng như với bản thân.

**1. 2. Viết**

Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm thơ: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của tác phẩm.

**1.3. Nói - nghe:**

Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như: lập luận thiếu lô gích, bằng chứng chưa đủ hoặc không liên quan đến luận điểm.

**2. Về năng lực:**

2.1: Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

2.2:Năng lực chung:

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân, tổ nhóm học tập liên quan đến bài học.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Tích cực hợp tác với bạn trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của tổ, nhóm.

## **PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ**

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

### **3. Về phẩm chất**

- Giúp HS tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; trân trọng tình bạn, khát vọng hạnh phúc và tình cảm gia đình.

- **Lòng ghép nội dung GD QP&AN:** Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

### **I. Giáo viên**

- Suu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Phương tiện và học liệu:
  - + Các phương tiện: Máy vi tính, ti vi
  - + Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.
  - + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

### **II. Học sinh**

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn.
- **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.
- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Đọc, Viết, Nói và Nghe, và thực hành bài tập SGK.

## **C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Ngày soạn:4/9/2024

Ngày dạy:7/9/2024

### **VĂN BẢN 1: SÔNG NÚI NƯỚC NAM**

(Nam quốc sơn hà)

- Khuyết danh -

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Về kiến thức.**

- Đọc – hiểu và phân tích thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật chữ Hán qua bản dịch tiếng Việt.
- Hiểu được những lí lẽ của tác giả đưa ra để khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền trước kẻ thù xâm lược.
- Phân tích nội dung và các yếu tố hình thức nổi bật của bài thơ. Chỉ ra một quan hệ giữa hình thức và nội dung; từ đó làm rõ giá trị của các yếu tố hình thức trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm.
- Nhận thức được ý nghĩa, giá trị và sự tác động của tác phẩm đối với người đọc cũng như với bản thân.

## 2 Về năng lực.

-\***Năng lực đặc thù:** Năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

\* **Năng lực chung:**

- Thu thập và xử lý thông tin, quản lý thời gian, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực.
- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực hợp tác,...

## 3. Về phẩm chất

- Giáo dục lòng tự hào về truyền thống ngoại xâm kiên cường của cha ông.
- Giáo dục HS ý thức dân tộc và lòng yêu tổ quốc.
- **Lòng ghép nội dung GD QP&AN:** Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Giáo viên

- Suu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Phương tiện và học liệu:
  - + Các phương tiện: Máy vi tính, ti vi,...
  - + Học liệu: Tranh, ảnh...
  - + Phiếu học tập.

### 2. Học sinh

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

## III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

### 1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Ngược dòng lịch sử*.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\***Bước 1: Giao nhiệm vụ**

**Trò chơi:** *Ngược dòng lịch sử*

**Cách chơi:** Giáo viên sẽ đưa ra câu hỏi trên màn hình máy tính, học sinh có 30 giây theo dõi câu hỏi và giơ tay giành quyền trả lời. Kết thúc trò chơi, HS nào có câu trả lời đúng sẽ được thưởng điểm hoặc nhận quà.

**Câu 1:** Đất nước ta trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước?

- Hơn 4000 năm.

**Câu 2:** Kể tên một số vị anh hùng dân tộc có công dựng nước và giữ nước?

**Đáp án:** Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lí Thường Kiệt, ...

**Câu 3:** Đây là hình ảnh minh họa vị anh hùng và đội quân của ông đã chiến thắng quân Tống trên sông Như Nguyệt. Ông là ai?



**Đáp án:** Lý Thường Kiệt.

**Câu 4:** Kẻ thù đô hộ nước ta gần 1000 năm là?

**Đáp án:** Phương Bắc (Trung Quốc).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS tham gia chơi.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

GV giới thiệu bài học và cho học sinh xem đoạn video về chiến thắng quân Tống trên sông Như Nguyệt. (link:

<https://youtu.be/UhP8URWZ5tU?si=9rryw0y3HDE33Qtj>).

*Chiến thắng quân Tống trên sông Như Nguyệt là một trong những chiến thắng có bước ngoặt lịch sử, đánh dấu một giai đoạn độc lập của dân tộc ta khi đánh tan quân xâm lược phương Bắc. Sau chiến thắng, trong không khí hào hùng, có một bài thơ được xem là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc chúng ta đã vang lên nhằm khẳng định chủ quyền lãnh thổ cũng như bày tỏ lòng quyết tâm đối với kẻ thù xâm lược rằng: dân tộc Việt Nam sẽ kiên quyết giữ vững nền độc lập này, bất cứ một kẻ thù nào có ý đồ xâm lược đều phải trả giá. Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu nội dung của **Bản tuyên ngôn độc lập lần thứ nhất** này.*

## 2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<b>2.1 Giới thiệu bài học</b>	
<b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>	<b>- VB đọc chính:</b>
<b>vụ</b>	+ VB1: <i>Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)</i>

**PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ**

<p>- GV yêu cầu HS đọc phần <i>Kiến thức Ngữ văn</i> (SGK/tr.13) và cho biết:</p> <p>1) <i>Nêu tên các văn bản được tìm hiểu ở bài 1?</i></p> <p>2) <i>Các VB đọc chủ yếu thuộc thể loại gì?</i></p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS đọc, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>- HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt vấn đề bài học.</p> <p>- GV dẫn dắt giới thiệu vào phần khám phá kiến thức ngữ văn của bài học.</p>	<p>+ VB2: <i>Khóc Dương Khuê</i> (Nguyễn Khuyến)</p> <p>+ VB thực hành đọc: <i>Phò giá về kinh</i> (Tụng giá hoàn kinh sư - Trần Quang Khải);</p> <p>+ <i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ</i> (Trích <i>Chinh phụ ngâm</i>- Đặng Trần Côn)</p> <p>- <b>Thể loại chính:</b> Thơ song thất lục bát.</p>
--	--

**2.2. Tìm hiểu kiến thức Ngữ văn về thể loại văn bản thơ song thất lục bát.**

- a. Mục tiêu:** - Nhận biết được một số yếu tố về thi luật của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vần, nhịp trong một khổ thơ.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát.
- b. Nội dung:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về những đặc điểm của thể loại.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

<b>Hoạt động của GV và HS</b>	<b>Dự kiến sản phẩm</b>
-------------------------------	-------------------------

**NV1: Tìm hiểu về thể thơ song thất lục bát:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

**Gv cho HS tìm hiểu phần kiến thức Ngữ Văn ở nhà (KT dạy học dự án)**

Hình thức: cặp đôi chia sẻ để hoàn thành **phiếu học tập 01. (Phụ lục)**

HS nêu ví dụ và thực hiện phiếu học tập số 01

GV chiếu phiếu học tập 01.

Yêu cầu HS thực hiện

*Vậy thế nào là thể thơ song thất lục bát?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tái hiện lại kiến thức vào Phiếu HT, chia sẻ.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS lên trình bày kết quả, chia sẻ hiểu biết bản thân.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV chốt một vài đặc trưng của thể thơ song thất lục bát.

**NV2: So sánh, phân biệt sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Hình thức: HS làm việc cá nhân.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức ngữ văn thông qua hai yêu cầu sau:

+ Nêu những điểm giống nhau của hai thể thơ.

+ Nêu những điểm khác nhau của hai thể thơ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN**

**1. Thơ song thất lục bát.**

a. Khái niệm:

- Là thể thơ kết hợp giữa thơ thất ngôn và thơ lục bát; mỗi khổ gồm bốn dòng thơ: một cặp thất ngôn và một cặp lục bát, tạo thành một kết cấu trọn vẹn về ý cũng như về âm thanh, nhạc điệu.

b. Đặc điểm về vần, nhịp:

- gieo vần: Mỗi khổ thơ có một vần trắc và ba vần bằng; câu sáu chỉ có vần chân, ba câu kia vừa có vần chân, vừa có vần lưng.

- Ngắt nhịp: Các câu bảy có thể ngắt nhịp 3/4 hoặc 3/2/2, hai câu sáu - tám ngắt theo thể lục bát.

**2. So sánh, phân biệt sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát.**

- Những điểm giống nhau của hai thể thơ.

+ Cả hai đều là những thể thơ dân tộc xuất phát từ văn học dân gian.

+ Đều phát triển đến đỉnh cao nghệ thuật trong văn học viết.

- Những điểm khác nhau của hai thể thơ:

+ Thể thơ lục bát: với sự tiếp nối liên tục của câu lục và câu bát ngoài việc tạo

**PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ**

<p>- Các nhóm HS đọc Kiến thức Ngữ văn, thảo luận và trả lời các yêu cầu.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>- HS trình bày kết quả .</p> <p>- HS khác bổ sung, nhận xét.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p> <p>GV nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>nên những bài thơ vừa và ngắn, còn có khả năng kể những câu chuyện dài, bao quát một khoảng thời gian và không gian rộng lớn với nhiều sự kiện, nhiều nhân vật. Ví dụ như trong <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du, <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> của Nguyễn Đình Chiểu, ...</p> <p>+ Thể song thất lục bát lại là sự kết hợp giữa câu song thất kể sự việc và câu lục bát thiên về cảm thán, giải bày. Tác phẩm viết theo thể thơ này thường chỉ có một nhân vật trữ tình trong khung cảnh thời gian và không gian hạn hẹp. Ví dụ: Trong <i>Chinh phụ ngâm</i> của Đặng Trần Côn, chỉ có một nhân vật trữ tình là người chinh phụ chôn phòng the, ...</p> <p>Thể thơ này thích hợp diễn tả đời sống nội tâm nhân vật với cảm hứng trữ tình bi thương, có khả năng biểu lộ một cách tinh tế những dòng suy nghĩ dồn nén với tâm trạng nhớ tiếc và mong đợi. Đây là thể thơ kết hợp được nhiều phẩm chất thẩm mỹ của tiếng Việt, dồi dào nhạc điệu, trong đó nổi bật ở âm điệu buồn thương triền miên, phù hợp để ngâm ngợi.</p>
---	---

**2.1. Đọc - Khám phá chung về văn bản**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, đề tài

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, phương pháp hoạt động nhóm, dự án.
- HS vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm**

Sản phẩm của HS và câu trả lời.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>Nhiệm vụ 1:</b> <i>Thực hiện dự án ở nhà để trình bày hiểu biết của em về tác giả, tác phẩm.</i></p>	<p><b>II. Đọc - Khám phá chung về văn bản</b></p> <p><b>1. Tác giả</b></p> <p>- Chưa rõ ràng.</p>

**Nhiệm vụ 2: GV hướng dẫn đọc.**

- Giọng chậm rãi, chắc, hào hùng, đanh thép, hùng khởi.
- Gv hướng dẫn HS đọc phiên âm - dịch nghĩa - dịch thơ.

**Nhiệm vụ 3: nêu đề tài của văn bản**

(? Qua các tài liệu đã tìm hiểu, hãy trình bày bối cảnh xuất hiện bài *Sông núi nước Nam* và cho biết: Vì sao bài thơ được gọi là *Thơ thần*?)

? Bài thơ được coi là bản tuyên ngôn độc lập, vậy em hiểu tuyên ngôn độc lập là gì?)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Hs về nhà chuẩn bị theo nhóm đã được phân công.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Hs báo cáo dựa trên sản phẩm đã chuẩn bị.

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.
- Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.

**Gv bổ sung:**

- Bài thơ từng được coi là **bài thơ thần** (do thần sáng tác) - Thần linh hóa tác phẩm văn học nhằm nâng ý nghĩa thiêng liêng của nó.

- Nó được coi là *bản tuyên ngôn độc lập* đầu tiên của nước ta vì nó là văn bản đầu tiên tuyên bố về chủ quyền lãnh thổ của nước Nam.

- **Chữ viết:** *Nam Quốc Sơn Hà* - nguyên văn bài thơ chữ Hán.

- **Xuất xứ:** Là bài thơ tương truyền Lí Thường Kiệt đã đọc để cổ vũ tướng sĩ khi chống Tống ở sông Như Nguyệt năm 1076.

- **Thể loại:** Bài thơ viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt:

Toàn bài có 4 câu.

Mỗi câu có 7 chữ.

- Có tài liệu ghi là: Lý Thường Kiệt.

**2. Tác phẩm**

**a. Xuất xứ:**

- Sách *Lĩnh Nam trích quái* ghi lại nguồn gốc ra đời bài thơ: Năm 981, Lê Đại Hành trong cuộc kháng chiến chống Tống đã được hai vị thần sông Như Nguyệt (sông Cầu) là Trương Hống, Trương Hát phù trợ, ngâm bài thơ giữa không trung khiến quân giặc tan vỡ.

- Sách *Đại Việt sử kí toàn thư* chép lại: năm 1076, Lý Thường Kiệt lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt đánh quân Tống xâm lược, một đêm quân sĩ nghe thấy trong đền tiếng thần ngâm thơ. Quả nhiên quân Tống thảm bại đúng như lời thơ.

**b. Thể loại:** Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật với 4 câu mỗi câu 7 chữ. Các câu 1, 2 và 4 hoặc chỉ có câu 2 và 4 là hiệp vần với nhau ở chữ cuối.

**c. Đề tài**

Được xem là bản **tuyên ngôn độc lập** đầu tiên của dân tộc, tuyên bố về chủ quyền lãnh thổ.



Vần “u” hiệp ở chữ cuối của câu 1-2- 4.

## 2.2. Khám phá chi tiết văn bản

### a. Mục tiêu:

- Giúp HS phát triển kỹ năng đọc VB thơ viết bằng chữ Hán. Nắm được nội dung, nghệ thuật nổi bật của bài thơ.
- HS nắm được tinh thần độc lập, khí thế hào hùng, khát vọng lớn lao của dân tộc ta.

**b. Nội dung:** GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, nhóm để tìm hiểu VB.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện.

### d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>NHIỆM VỤ 1: Những lí lẽ để khẳng định chủ quyền dân tộc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu HS thảo luận nhóm:</li> <li>1. Chủ quyền được tuyên bố trên những cơ sở nào? Có sức thuyết phục không? Tại sao?</li> <li>2. Thực hiện hoàn thành phiếu học tập.</li> <li>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh suy nghĩ trả lời và hoàn thành yêu cầu trên phiếu.</li> <li>- Giáo viên nghe và nhận xét.</li> <li>- Dự kiến sản phẩm:</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời miệng.</li> <li>- Nhóm khác theo dõi.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</li> <li>→ Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.</li> </ul> <p><b>GV khắc sâu kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>CH:</b> Nếu câu thơ đầu nhấn mạnh chân lý do con người quy định thì câu thơ thứ hai mang tính chất thần linh chủ</li> </ul>	<p><b>III. Khám phá chi tiết văn bản</b></p> <p><b>1. Hai câu đầu: Khẳng định chủ quyền dân tộc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chủ quyền được tuyên bố dựa trên những cơ sở đầy thuyết phục:</b></li> <li>+ <i>Đất nước có biên giới, lãnh thổ:</i> Sông núi nước Nam vua Nam ở. Đây là điều tất yếu, hiển nhiên, là bằng chứng thực tế không thể nào chối cãi. Vua Nam ở trên đất Nam, không xâm phạm bờ cõi của bất cứ quốc gia nào.</li> <li>+ <i>Nước có vua trị vì, nước là của vua.</i> Đây là căn nguyên, gốc rễ của tư tưởng « trung quân ái quốc » rất phổ biến thời trung đại.</li> <li>+ <i>Chủ quyền được ghi rõ trong sách trời.</i> Đây là cơ sở cao nhất để khẳng định chủ quyền bởi Trời là đấng tối cao trong tín ngưỡng, tâm linh của người xưa.</li> </ul> <p>=&gt; Chủ quyền được tác giả tuyên bố dựa trên những lí lẽ, cơ sở đầy sức thuyết phục. <i>Thuận thiên, hợp nhân là bất di bất dịch.</i> Nó tồn tại như một chân lý khách quan không thể chối cãi, không thể không công nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cách tuyên bố chủ quyền:</b></li> </ul>

nghĩa.

**Gv mở rộng, liên hệ với Bình Ngô đại cáo** của Nguyễn Trãi - tuyên ngôn độc lập thứ hai và *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh để thấy “NQSH” là tác phẩm có vai trò khơi mạch nguồn ý thức độc lập tự chủ, tinh thần tự cường, tự tôn dân tộc và ý chí sắt đá quyết giữ vững nền độc lập DT.

**NHIỆM VỤ 2: Ý chí bảo vệ chủ quyền của dân tộc**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**HOẠT ĐỘNG CẤP ĐÔI TẠI BÀN**

- Giáo viên đặt câu hỏi

1/ Nhận xét về cách diễn đạt ở câu 3 ?

2/ Câu thơ 4 khẳng định điều gì? Có mối liên hệ như thế nào với 3 câu trên?

3/ Nhận xét về nhịp điệu, giọng thơ trong 2 câu cuối?

- Học sinh tiếp nhận nghe và trả lời.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ câu trả lời.

- Giáo viên quan sát, hỗ trợ.

- Dự kiến sản phẩm:

1/ Câu 3 là một câu hỏi tu từ để làm tiền đề cho khẳng định ở câu 4. Câu hỏi thể hiện sự ngạc nhiên và tức giận về sự ngang ngược, tàn bạo của giặc.

2/ Câu 4 khẳng định sự thất bại đau đớn, thảm hại của kẻ đi xâm lược.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS trả lời.

- HS khác lắng nghe để bổ sung ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.

**+ Cách sử dụng từ ngữ:**

++ Cách xưng **Đế**. Đế là vua; *Vương*: vua; nhưng *đế* được coi là lớn hơn *vương*. Vậy chữ *đế* trong lời thơ có ý tôn vinh vua nước Nam, sánh ngang với các hoàng đế Trung Hoa.

=>Thể hiện niềm tự hào tinh thần tự cường, tự tôn dân tộc.

++ **Tiết nhiên**: rõ rệt, rành rành

++ **Định phận**: là định phần, phần nào ra phần đấy.

++ **Thiên thư**: sách trời (ý nói tạo hóa)- niềm tin thiêng liêng, bất di bất dịch vào Trời- đáng tôn cao.

=> Từ ngữ chắc nịch, thể hiện thái độ đầy tự tin, chắc chắn của người nói khi đưa ra những chứng cứ đầy sức thuyết phục về chủ quyền dân tộc.

**+ Âm hưởng, giọng điệu:**

++ Câu 1: lặp hai lần chữ Nam – *Nam quốc, Nam đế* vừa có tác dụng nhấn mạnh, vừa thể hiện niềm tự hào của người nói.

++ Câu 2: 4 thanh trắc đều dùng dấu nặng trên cùng 1 dòng thơ (câu 2), tạo sức nặng cho câu thơ, khẳng định chủ quyền chắc nịch của dân tộc là bất di bất dịch, là tất yếu, hiển nhiên.

-> Giọng thơ mạnh mẽ, khỏe khoắn, mang âm hưởng hào sảng, hùng hồn.

**\* Tóm lại: Hai câu thơ đầu với:**

- Lí lẽ, bằng chứng chắc chắn, đầy tự tin.

- Giọng điệu: Mạnh mẽ, đanh thép, hùng hồn diễn tả sự vững vàng của tư tưởng và niềm tin sắt đá vào chân lí.

=> *Khẳng định nước Nam là một nước có độc lập, có chủ quyền, có lãnh thổ riêng. Đó là một sự thật hiển nhiên,*

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, bổ sung, gợi dẫn:

**\*Ý 1 câu 3: Mang hình thức của một câu hỏi tu từ, từng lời đều chất chứa sự ngạc nhiên, căm phẫn, khinh bỉ đến tột độ. Vậy cảm xúc ấy được thể hiện cụ thể như thế nào trong câu thơ thứ 3?**

+ “Như hà”- nghĩa là “có sao”- làm sao->biểu thị sự ngạc nhiên trước hành động ngông cuồng, đi ngược lại chân lý, ý trời.

+ “Nghịch” là trái ngược, phản lại ý trời, không tuân theo sự sắp đặt của tạo hóa.

+ “Lỗ” – bõn mọi rợ-> biểu thị sự khinh miệt, căm phẫn.

+ Xâm phạm – xâm lược nước ta.

-> chỉ đích danh hành động tàn ác của chúng.

*không thể thay đổi.*

**2. Hai câu cuối: Ý chí bảo vệ chủ quyền của dân tộc**

**\*Câu 3: Phơi bày tội ác của giặc**

- Mang hình thức của một câu hỏi tu từ, từng lời đều chất chứa sự ngạc nhiên, căm phẫn, khinh bỉ đến tột độ.

- **Sắc thái ý nghĩa của câu hỏi tu từ:**

+ Thể hiện sự ngạc nhiên vì chúng tự xưng là thiên triều nhưng lại dám làm trái mệnh trời.

+ Thể hiện sự khinh bỉ: vì chúng tự xưng là nước có nền văn hiến hàng đầu, là Trung Hoa, tinh hoa của mọi dân tộc lại có hành động như kẻ mọi rợ, ỷ mạnh hiếp yếu.

=> Giọng thơ hùng hồn, lời thơ đanh dạc vừa tố cáo dã tâm xâm lược của bọn giặc ngông cuồng vừa bày tỏ thái độ căm phẫn, khinh miệt bọn xâm lược liều lĩnh, phi nghĩa.

**\*Câu 4 : Lời tuyên bố, cảnh cáo kẻ thù**

- Lời cảnh báo: khẳng định sự thất bại tất yếu của kẻ thù nếu chúng cố tình xâm lược nước ta. Qua đó:

+ Khẳng định quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ trước mọi kẻ thù xâm lược.

+ Nêu ra chân lí thời đại: có áp bức – có đấu tranh.

- Cách cảnh báo:

+ Lời lẽ, giọng điệu mạnh mẽ, dứt khoát, hùng hồn: cách ngắt nhịp 4/3; sử dụng động từ + tính từ mạnh: *thủ* - nhận lấy; *bại* - hỏng; *hư* - trống không, không còn gì.

+ Gọi đích danh kẻ xâm lược và chỉ ra kết cục thâm hiểm mà chúng sẽ phải

	<p>chuốc lấy. =&gt; Không đưa ra câu trả lời trực tiếp cho câu hỏi được đặt ra ở câu thứ 3 mà báo trước cho chúng kết cục thâm, tất yếu của những kẻ cố tình đi ngược với ý trời, lòng người.</p> <p><b>3/ Thái độ, tình cảm của tác giả</b></p> <p><b>- Với non sông, đất nước:</b> + Tự hào về độc lập chủ quyền của dân tộc. + Lòng quyết tâm bằng mọi giá bảo vệ chủ quyền.</p> <p><b>- Với kẻ thù xâm lược:</b> Sự căm phẫn, khinh bỉ và quyết chiến đấu đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.</p>
--	---

**2.3. Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá tổng kết, rút ra được những điểm đặc sắc về nghệ thuật và nội dung VB.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân, HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đặt câu hỏi</li> <li>1. Nêu những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ.</li> <li>2. Khi đọc một bài thơ thể thất ngôn tứ tuyệt Đường Luật, đồng thời là một văn bản chính luận - Tuyên ngôn độc lập, theo em cần chú ý điều gì?</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 1: Học sinh hoạt động cá nhân</li> <li>- Yêu cầu 2: HS thảo luận cặp đôi, trao đổi, thống nhất ý kiến.</li> <li>- Giáo viên quan sát, hỗ trợ.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả</b></p> <p>Đại diện HS trả lời.</p>	<p><b>IV. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngắt nhịp 4/3, giọng thơ đồng dục, đanh thép.</li> <li>- Lí lẽ sắc bén, đầy sức thuyết phục.</li> </ul> <p><b>2. Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên.</li> <li>- Khẳng định chủ quyền của đất nước.</li> <li>- Niềm tự hào dân tộc: Tự hào về truyền thống đấu tranh giữ nước của ông cha ta.</li> <li>- Tin tưởng vào sự bền vững của độc lập dân tộc.</li> </ul> <p><b>3. Cách đọc một bài thơ thể thất ngôn tứ tuyệt Đường Luật, đồng thời là một văn bản chính luận - Tuyên ngôn độc lập</b></p> <p><b>* Bài thơ Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường Luật</b></p>

<p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>GV có thể yêu cầu HS rút ra bài học cho thế hệ sau:</p> <p>Nền độc lập dân tộc của chúng ta không dễ gì có được, vì ta phải quyết tâm giữ vững chủ quyền lãnh thổ đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được nội dung cảm xúc trong bài thơ.</li> <li>- Thấy được những nét đặc trưng thể thơ: niêm, luật, vần, ngắt nhịp.</li> <li>- Bám sát nguyên bản khi muốn phân tích các yếu tố từ ngữ.</li> <li>* <i>Văn bản chính luận – Tuyên ngôn độc lập</i></li> <li>- Nhận ra được <i>mạch lập luận chặt chẽ</i>, lí sắc sắc bén, chứng cứ thuyết phục:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1,2: Khẳng định chân lí tất yếu, khách quan, hợp lòng người, ý trời.</li> <li>+ Câu 3: Hành động trái với lòng người, ý trời.</li> <li>+ Câu 4: Hậu quả tất yếu của việc đi ngược lại chân lí, lẽ phải.</li> </ul> </li> <li>- Giọng điệu: mạnh mẽ, đanh thép, hào hùng.</li> </ul>
--	--

### 3. HOẠT ĐỘNG 3 - LUYỆN TẬP

**a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức bài học.

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức bài học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Trò chơi: Ong non học việc**

**Câu 1.** Bài *Sông núi nước Nam* thường được gọi là gì?

- A. Hời kèn xung trận.
- B. Áng thiên cổ hùng văn.
- C. Khúc ca khái hoàn.
- D. Bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên.

**Câu 2.** Bài *Sông núi nước Nam* được làm theo thể thơ

- A. Thất ngôn bát cú.
- B. Thất ngôn tứ tuyệt.
- C. Ngũ ngôn.
- D. Song thất lục bát.

**Câu 3.** Bài thơ được ra đời trong cuộc kháng chiến nào?

- A. Ngô Quyền đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.
- B. Trần Quang Khải chống giặc Mông - Nguyên ở bến Chương Dương.
- C. Lí Thường Kiệt chống quân Tống trên sông Như Nguyệt năm 1077
- D. Quang Trung đại phá quân Thanh.

**Câu 4.** Bài thơ đã nêu bật nội dung gì?

**PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ**

---

- A. Nước Nam là nước có chủ quyền và không một kẻ thù nào xâm phạm được.
- B. Nước Nam là một đất nước văn hiến.
- C. Nước Nam rộng lớn và hùng mạnh
- D. Nước Nam có nhiều anh hùng sẽ đánh tan giặc ngoại xâm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm nhiệm vụ.
- Giáo viên quan sát, hỗ trợ HS.
- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của HS

1D	2B	3C	4A
----	----	----	----

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Câu trả lời của HS.

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

**4. HOẠT ĐỘNG 4 - VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học trình bày hiểu biết để thực hiện nhiệm vụ.

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên:

Hỏi: Lòng ghép ANQP: Sống trong xã hội ngày nay em có suy nghĩ gì về những chiến công hiển hách của cha ông? Em thấy trách nhiệm của mình cần phải làm gì để bảo vệ và xây dựng quê hương đất nước ?

- Học sinh tiếp nhận.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Thực hiện theo yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo kết quả:** Hs trình bày miệng.

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài và làm bài tập.
- Chuẩn bị bài mới: soạn bài “Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến.

